

Bản án số: 38/ 2020/HS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuất Đăng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đỗ Thị Thúy Nga - Phó phòng giáo dục huyện Thạch Thất;

+ Bà Nguyễn Thị Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/ 2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/ 2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/ QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với:

1/Các bị cáo:

+ **NGUYỄN VĂN TH1**, sinh ngày 05 tháng 08 năm 2003 tại: TT, Hà Nội; nơi cư trú: Thôn HL, xã ĐĐ, huyện TT, TP Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Không xác định; con bà: Nguyễn Thị M. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đến ngày 05/3/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

+ **KIỀU DUY H**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2003 tại: TT, Hà Nội; Nơi cư trú: thôn HL, xã ĐĐ, huyện TT, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông Kiều Văn T; con bà Khuất Thị Đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đến ngày 05/3/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

+ **KIỀU VĂN TH2**, sinh năm 1978 tại: TT, thành phố Hà Nội;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: thôn Hương Lam, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; con ông Kiều Văn P; con bà: Khuất Thị N; vợ là: Khuất Thị Đ có 02 con: con lớn sinh năm 2003 và nhỏ sinh năm 2006. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đến ngày 05/3/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2/ Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn B, xã HB, huyện TT, t.p Hà Nội.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn ĐR, xã ĐĐ, huyện TT, t.p Hà Nội.

+ Anh Kiều Văn Th2, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn HL, xã ĐĐ, huyện TT, t.p Hà Nội.

4/ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Th1: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn NS, xã LT, huyện TT, t.p Hà Nội.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Kiều Duy H: Bà **Khuất Thị Đ**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn HL, xã ĐĐ, huyện TT, t.p Hà Nội.

5/ Người bào chữa cho bị cáo:

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th1:

Bà **Nguyễn Thị V**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

+ Người bào chữa cho bị cáo Kiều Duy H:

Bà **Nguyễn Thị H2**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.

6/ người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1975;

Trú tại: Thôn PN, xã PK, huyện TT, t.p Hà Nội.

+ Anh Dương Quốc H, sinh năm 1968;

Trú tại: Thôn PN, xã PK, huyện TT, t.p Hà Nội.

(Người có mặt: Các bị cáo, anh Kiều Văn Th2, chị M, chị Đ, người bào chữa;
Người vắng mặt: anh H1, anh N, anh L, anh H2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 22/02/2020, Nguyễn Văn Th1, Kiều Văn H đi xe máy Honda wave màu đỏ, BKS: 33M1-3678 đến xưởng sản xuất nội thất của anh

Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985 (Địa chỉ: Thôn Y, xã CK, huyện TT, TP Hà Nội) là nơi Th1 từng làm thuê trước đó để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H đứng ở ngoài cổng cảnh giới còn Th1 trèo tường vào trong xưởng lấy chiếc búa đinh để ở trong xưởng gỗ đập vỡ ô kính kích thước (1,8x0,45)m gần cửa văn phòng rồi chui vào bên trong. Th lấy trộm 01 túi xách da màu nâu có quai đeo chéo, 01 laptop nhãn hiệu HP, 01 ổ cứng nhãn hiệu WD Elements và 01 bộ dây sạc pin laptop nhãn hiệu HP để trên bàn làm việc của anh H1 rồi chui qua ô kính đập vỡ lúc trước ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, Thắng và H mang về cất giấu trên giường ngủ của H ở thôn Hương Lam, xã Đại Đồng rồi cả hai đi ngủ. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Th1 và H ngủ dậy đi ra ngoài thì Kiều Văn Th2, sinh năm 1978 (Địa chỉ: Thôn HL, xã Đ Đ, huyện TT, TP Hà Nội) là bố đẻ của Kiều Văn H phát hiện túi xách có chứa laptop nêu trên. Kiều Văn Th2 đã nảy sinh ý định lấy trộm laptop bán lấy tiền tiêu xài nên đã lấy mang sang phòng ngủ cất giấu trên giường ngủ của Kiều Văn Th2. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Kiều Văn Th2 lấy chiếc laptop ra còn để chiếc túi xách trên lên gác xếp phía trên giường ngủ. Kiều Văn Th2 mang chiếc laptop đến cửa hàng Nam computer của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (Địa chỉ: Thôn ĐR xã ĐĐ, huyện TT, t.p Hà Nội) bán được 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, do biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn Th1 cùng Kiều Duy H và Kiều Văn Th2 đến Công an xã CK đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên và giao nộp số tài sản trộm cắp được.

Tổng giá trị tài sản anh H1 bị chiếm đoạt có giá trị là 6.725.000đ(Năm triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất kết luận và đề nghị: Hành vi của Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS để xử phạt Kiều Văn Th2 từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 91 và điều 100 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và được trừ đi thời gian tạm giữ.

Đề nghị: Miễn hình phạt bổ sung đối với Kiều Văn Th2, Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H. Không khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa: Hành vi của Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H còn trẻ có hành động trộm cắp bột phát, giản đơn. Các bị cáo trộm cắp gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H đã ra đầu thú. Bà Nội của Kiều Duy H, bà Ngoại của Nguyễn Văn Th1 là người có công với cách mạng và được thưởng bằng khen và Huân chương.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 36; điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS để xử các cải tạo không giam giữ bị cáo với mức thấp hơn đề nghị của viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong ngày 22/02/2020 đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn H1 có tổng giá trị 6.725.000đ. Sau khi chiếm đoạt các bị cáo đã đem về cất giấu tại nhà bị cáo Kiều Duy H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, bố đẻ của Kiều Duy H là Kiều Văn Th2 đã lén lút chiếm đoạt toàn bộ tài sản mà Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H trộm cắp được. Hành vi của Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 thực hiện đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

Hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh khu vực. Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà lao vào con đường phạm tội chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ bất chính của bản thân.

Đối với: Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H đồng phạm trong vụ án gián đơn. Nguyễn Văn Th1 là tên đầu vụ chủ động mượn xe, khởi sựing và là tên thực hành tích cực nhất trong vụ án còn Kiều Duy H tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án.

Đối với: Kiều Văn Th2 là bố đẻ của Kiều Duy H đã không thể giáo dục con mà lại tham gia vụ trộm cắp tài sản độc lập. Để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ bất chính nên bị cáo chiếm đoạt tài sản và không cần biết tài sản thuộc sở hữu của ai.

Vì vậy, thấy cần thiết có một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có thể giúp bị cáo cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 đều không có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã ra đầu thú; mẹ đẻ Kiều Văn Th2 và cũng là bà nội Kiều Duy H, bà ngoại Nguyễn Văn Th1 là người

có công với cách mạng và được tặng bằng khen, huân chương kháng chiến nên các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Kiều Văn Th2 có công việc ổn định và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy áp dụng điều 65 BLHS để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và áp dụng điều 100 BLHS để có mức hình phạt cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H mới tương xứng tính chất nguy hiểm mà các bị cáo gây ra cho xã hội và phù hợp với chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tội các bị cáo thực hiện có hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Kiều Văn Th2 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, thấy cần thiết miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H phạm tội đang trong độ tuổi chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với anh Kiều Văn Th2 là chủ sở hữu chiếc xe máy mà bị cáo Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H tự ý sử dụng đi Trộm cắp tài sản và anh Nguyễn Văn N mua phải tài sản các bị cáo trộm cắp mà không biết nên Kiều Văn Th2, anh Nguyễn Văn N không vi phạm pháp luật đối với hành vi trên.

[2] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo trong vụ án này.

[3] Quá trình phát hiện tội phạm, khởi tố, truy tố các cơ quan Công an, Viện kiểm sát đã tiến hành các hoạt động tố tụng đúng quy định, đúng trình tự theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Các tài liệu chứng cứ mà Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa đưa ra xác định Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất kết luận và đề nghị: Hành vi của Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điều luật để xử phạt đối với các bị cáo là đúng.

[4] Các tài liệu chứng cứ do người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H đưa ra và đề nghị áp dụng để áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng điều 36 BLHS để xử phạt các bị cáo là không đúng các chế định giành cho người chưa thành niên phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm h, i, s khoản 1 điều 51; điều 65 BLHS.

Xử phạt: Kiều Văn Th2 08(Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Kiều Văn Th2.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm h,i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 58; điều 91; điều 100 BLHS.

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn Th1 07(Bảy) tháng cải tạo không giam giữ(được trừ 09 ngày tạm giữ quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 06(Sáu) tháng 03(Ba) ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú(Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng) nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

+ Kiều Duy H 06(Sáu) tháng cải tạo không giam giữ(được trừ 09 ngày tạm giữ quy đổi thành 27 ngày Cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 05(Năm) tháng 03(Ba) ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú(Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng) nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H.

Giao: Kiều Văn Th2 cho UBND xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Giao: Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

[2] **Về án phí:** Áp dụng điều 136 BLTTHS.

Buộc Nguyễn Văn Th1, Kiều Duy H, Kiều Văn Th2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp và người bào chữa của các bị cáo, anh Kiều Văn Th2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t.p Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục T.H.A huyện Thạch Thất;
- UBND xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, t.p Hà Nội;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Khuất Đăng Cường

